

Bản án số: 12/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 16- 4 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hoan.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương:* Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1979. ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Á, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(Chị X có mặt; anh Á và bà V vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Á trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 10 tháng 01 năm 1998. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với bố mẹ chồng được gần một năm thì làm nhà ra ở riêng, cả hai đều lao động tự do. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Á không tôn trọng chị, chán nản chị đã về nhà bố mẹ chị tại thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ để ở

từ tháng 10/2019 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn Á.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Đức D, sinh ngày 07/11/1998 và Phạm Trường H, sinh ngày 10/4/2010. Con Phạm Đức D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Phạm Trường H hiện đang ở cùng với anh Á. Ly hôn nguyên vọng của con Phạm Trường H muốn ở với anh Á chị cũng đồng ý để cho anh Á được tiếp tục nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu cho bị đơn là anh Phạm Văn Á và nhiều lần triệu tập anh Á đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn, nhưng anh Á không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Phạm Thị X.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Á và chị X. Tại biên bản xác minh ngày 08/3/2021, đại diện lãnh đạo xã H cùng đại diện Hội phụ nữ, Tư pháp xã và lãnh đạo thôn T phản ánh: Vợ chồng anh Á, chị X hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng, chị X đã về nhà bố mẹ ở từ tháng 10/2019 cho tới nay, anh chị đã sống ly thân.

Bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ của anh Á trình bày: Trong cuộc sống, chị X và anh Á đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng dẫn tới vợ chồng luôn cãi chửi nhau, chị X đã về nhà bố mẹ ở từ tháng 10/2019 và đã sống ly thân với nhau. Chị X xin ly hôn với anh Á, Tòa án thông báo và triệu tập anh Á đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, bà đã thông báo cho anh Á và giao các giấy tờ của Tòa án cho anh Á biết, quan điểm của anh Á nhất trí ly hôn với chị X; bà đề nghị để anh Á nuôi con Phạm Trường H.

Con Phạm Trường H nguyên vọng được ở cùng với bố là anh Á.

Đại diện Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em ở xã H đề nghị lấy ý kiến nguyên vọng của cháu xem ở với ai, thì giao cho người đó nuôi.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh Á không đến tham gia nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26 tháng 3 năm 2021, bị đơn là anh Phạm Văn Á đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn Á và nhất trí để cho anh Á nuôi con H. Anh Á đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều: 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều: 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, anh Á vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng bị đơn là đúng quy định pháp luật. Việc xét xử tại Tòa đã thực hiện đúng trình tự theo luật định. Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị X về xin ly hôn anh Phạm Văn Á; về con chung: Giao con Phạm Trường H cho anh Á tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn Á đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Á.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Á và chị Phạm Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 10 tháng 01 năm 1998. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Á và chị X là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị X, biên bản xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là bà V có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng. Từ tháng 10/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Anh Á cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị X, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau và anh Á cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Á đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị X nhưng anh Á không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh Á đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị X ly hôn với anh Á.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Đức D, sinh ngày 07/11/1998 và Phạm Trường H, sinh ngày 10/4/2010. Con Phạm Đức D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Phạm Trường H hiện đang ở cùng với anh Á.

Chị X đồng ý để anh Á nuôi con H, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con và tình trạng thực tế hiện nay của hai bên. Đại diện UBND xã Hà Kỳ (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương) cũng đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con. Do đó, HĐXX thấy cần tiếp tục giao con Phạm Trường H cho anh Á nuôi dưỡng và chăm sóc, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Á không có quan điểm yêu cầu chị X cấp dưỡng cho con nên chị X không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị X, xử cho chị Phạm Thị X ly hôn anh Phạm Văn Á.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Phạm Văn Á tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Trường H, sinh ngày 10/4/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị X không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0010011 ngày 18/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**